

Bản án số: 09/2024/HS-ST
Ngày: 06/3/2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẠCH THÔNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Thành

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Văn Tập

Bà Triệu Thị Hiến

Thư ký phiên tòa: Bà Đàm Thị Bưởi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Đức Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 3 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 02/2024/TLST-HS ngày 12 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2024/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo:

Long Văn A (tên gọi khác: Không), sinh ngày 28 tháng 5 năm 1976 tại tỉnh Cao Bằng; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Tiểu khu A, thị trấn N, huyện N, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: Nùng; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Long Văn T (đã chết) và bà Phan Thị N; có vợ là Nguyễn Thị L, chưa có con; Tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/10/2023 đến ngày 27/10/2023; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Chị Nguyễn Thị L – Sinh năm 1985. Có mặt

HKTT và chỗ ở hiện nay: Tiểu khu A, thị trấn N, huyện N, tỉnh Bắc Kạn

+ Chị Nông Thị V – Sinh năm 1986. Vắng mặt

HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn P, xã T, huyện B, tỉnh Bắc Kạn

+ Ông Trần Xuân N1 – Sinh năm 1984. Vắng mặt

HKTT và chỗ ở hiện nay: Tiểu khu B, thị trấn N, huyện N, tỉnh Bắc Kạn

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 20 phút ngày 18/10/2023, Tổ công tác Công an huyện B, kiểm soát tại khu vực phố N, thị trấn P, huyện B, sinh năm 1976, trú tại: Tiểu khu A, thị trấn N, huyện N, tỉnh Bắc Kạn điều khiển xe mô tô BKS 97F6 - 2282 có biểu hiện nghi vấn tàng trữ trái phép chất ma túy, tổ công tác tiến hành kiểm tra hành chính đối với Long Văn A. Quá trình kiểm tra, Long Văn A1 nhận trên người có tàng trữ ma túy và tự giác lấy trong túi áo khoác đang mặc trên người ra 01 gói nhỏ giao nộp cho tổ công tác. Tổ công tác tiến hành thử phát hiện nhanh chất ma túy, kết quả thuốc thử chuyển từ màu trắng trong suốt sang màu tím đỏ, trùng khớp với phản ứng đặc trưng của chất ma túy loại Heroine.

Tại biên bản cân xác định khối lượng chất ma túy ngày 18/10/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B: Số chất bột có trong 01 gói nhỏ thu giữ được của Long Văn A2 khối lượng là 0,126g.

Ngày 18/10/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B xác định khối lượng chất nghi vấn là ma túy thu giữ được của Long Văn A, xác định: Số chất bột có trong 01 gói nhỏ thu giữ được của Long Văn A2 khối lượng là 0,126g.

Ngày 19/10/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của L Tiểu khu A, thị trấn N, huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Kết quả không phát hiện và thu giữ gì.

Tại Kết luận giám định Số: 331/KL-KTHS ngày 26/10/2023 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có tên khoa học D khối lượng là 0,126g.

Quá trình điều tra, truy tố Long Văn A khai nhận: Khoảng 16 giờ ngày 18/10/2023, A một mình điều khiển xe mô tô BKS 97F6 - 2282 từ nhà A đi đến khu vực xã M, huyện B mua ma túy với mục đích sử dụng cho bản thân. Đến nơi, A3 một người đàn ông không quen biết khoảng 30 tuổi, A4 mua ma túy, người đàn ông đồng ý; sau đó, A5 cho người đàn ông 100.000đ (một trăm nghìn đồng), người đàn ông nhận tiền và đi lấy ma túy. Khoảng 30 phút sau người đàn ông quay lại đưa cho A01 gói ma túy với đặc điểm như đã nêu ở trên. Sau khi có được ma túy, A6 vào túi áo khoác điều khiển xe mô tô đi về. Khi đi đến khu vực phố N, thị trấn P, huyện B Công an huyện B kiểm tra, thu giữ.

Về vật chứng, tài sản tạm giữ trong vụ án, gồm:

- 01 (một) phong bì niêm phong kí hiệu “VC” bên trong có: 01 (một) mảnh giấy một mặt màu vàng, một mặt màu trắng cùng phong bì niêm phong ban đầu kí hiệu “A”.

- 01 (một) phong bì niêm phong kí hiệu “T189” bên trong là mẫu chất trong phong bì ký hiệu GĐ còn lại 0,108g (không phải một không tám gam) cùng phong bì, bao gói cũ mẫu hoàn trả sau giám định.

- 01 (một) phong bì niêm phong kí hiệu “A2” bên trong có 01 xi lanh nhựa đã qua sử dụng.

- 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu HONDA Wave, màu xanh lục đen, biển kiểm soát 97F6-2282, cũ đã qua sử dụng. Số khung: 09097Y104026, Số máy: C09E5204354, kèm theo chìa khóa xe.

- 01 (một) đăng ký xe mô tô số 0018330, đăng ký số 97F6-2282, mang tên Nông Thị V

Cáo trạng số: 54/CT-VKSBT ngày 21/12/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn truy tố Long Văn A về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nông Thị V1 bày: Chị V2 sở hữu 01 xe mô tô HONDA WAVE, màu xanh lục đen, biển kiểm soát 97F6-2282, đăng ký xe mang tên Nông Thị V Năm 2011, do không có nhu cầu sử dụng nên chị V3 bán chiếc xe mô tô trên cho một người đàn ông tên N1 trú tại khu vực thị trấn N, huyện N, tỉnh Bắc Kạn với số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng), khi bán không làm giấy tờ. Chị V3 bán chiếc xe mô tô cho anh N1 nên chị V4 có yêu cầu, đề nghị gì đối với chiếc xe mô tô trên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trần Xuân N1 trình bày: Năm 2011, anh N1 có mua của chị Nông Thị V5 tại: Xã T, huyện B, tỉnh Bắc Kạn 01 xe mô tô HONDA WAVE, màu xanh lục đen, biển kiểm soát 97F6-2282, cũ đã qua sử dụng, đăng ký xe mang tên Nông Thị V6 mua không làm giấy tờ mua bán, chỉ trao đổi miệng. Tháng 7/2023 anh N1 đã bán chiếc xe mô tô trên cho Long Văn A7 chị Nguyễn Thị L1 trú tại: Tiểu khu A, thị trấn N, huyện N, tỉnh Bắc Kạn với giá 6.000.000đ (sáu triệu đồng), khi bán xe có làm giấy tờ mua bán. Anh N1 đã bán chiếc xe trên cho bị cáo A7 chị L2 anh N1 không có yêu cầu, đề nghị gì đối với chiếc xe mô tô trên.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Long Văn A đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Báo trạng đã nêu. Chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE màu xanh lục đen, biển kiểm soát 97F6-2282 là tài sản chung của hai vợ chồng, việc bị cáo sử dụng xe làm phương tiện để đi mua và tàng trữ ma túy chị L3 biết nên bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) xem xét trả lại chiếc xe trên cho bị cáo và chị L. Bị cáo xin HĐXX cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị L4 bày: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, màu xanh lục đen, biển kiểm soát 97F6-2282, đăng ký xe mang tên Nông Thị V là tài sản chung của chị L và bị cáo A, mục đích mua xe là để hai vợ chồng dùng chung, phục vụ cuộc sống gia đình. Việc bị cáo A sử dụng xe làm phương tiện đi mua và tàng trữ ma túy chị L không biết.

Chị L đề nghị HĐXX trả lại chiếc xe mô tô trên cho chị L và bị cáo A.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo Cáo trạng. Đề nghị HĐXX tuyên bố: Long Văn A phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*". Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt: Long Văn A từ 12 (mười hai) tháng đến 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án, được trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/10/2023 đến ngày 27/10/2023. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong kí hiệu "VC" bên trong có: 01 (một) mảnh giấy một mặt màu vàng, một mặt màu trắng cùng phong bì niêm phong ban đầu kí hiệu "A"; 01 (một) phong bì niêm phong kí hiệu "T189" bên trong là mẫu chất trong phong bì ký hiệu GD còn lại 0,108g (không phải một không tám gam) cùng phong bì, bao gói cũ mẫu hoàn trả sau giám định và 01 (một) phong bì niêm phong kí hiệu "A2" bên trong có 01 xi lanh nhựa đã qua sử dụng.

Tịch thu hóa giá: 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu HONDA Wave, màu xanh lục đen, biển kiểm soát 97F6-2282, cũ đã qua sử dụng. Số khung: 09097Y104026, Số máy: C09E5204354, kèm theo chìa khóa xe và 01 (một) đăng ký xe mô tô số 0018330, đăng ký số 97F6-2282, mang tên Nông Thị V; trong đó, sung công quỹ Nhà nước 1/2 giá trị chiếc xe mô tô; trả lại 1/2 giá trị chiếc xe mô tô cho chị Nguyễn Thị L (vợ của bị cáo A), trú tại: Tiểu khu A, thị trấn N, huyện N, tỉnh Bắc Kạn

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện B, tỉnh Bắc Kạn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố và tại phiên tòa không có ý kiến, khiếu nại về hành vi quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trần Xuân N2 chị Nông Thị V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị L, đại diện Viện kiểm sát không ai đề nghị HĐXX hoãn phiên tòa, hồ sơ vụ án thể hiện lời khai của anh N1 chị V trong quá trình điều tra đã đầy đủ, việc anh N1 chị V vắng mặt không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do đó, HĐXX căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự tiếp tục xét xử.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo A đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện B và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Từ các chứng cứ trên, có cơ sở kết luận: Khoảng 17 giờ 20 phút ngày 18/10/2023, tại khu vực phố N, thị trấn P, huyện B, tỉnh Bắc Kạn, Long Văn A8 có hành vi tàng trữ 0,126g ma túy loại Heroine, mục đích sử dụng cho bản thân.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội. Bị cáo là người có đủ năng lực hành vi dân sự, nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Nội dung Điều 249 Bộ luật Hình sự (BLHS) quy định như sau:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) ...c) Heroine, CMethamphetamine, A9, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

...5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản".

[3]. Đánh giá về quan điểm truy tố, đề nghị của Viện kiểm sát; của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Xét thấy Cáo trạng số 54/CT-VKSBT ngày 21 tháng 12 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn truy tố Long Văn A về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về điều luật áp dụng, về mức hình phạt, về xử lý vật chứng, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là có căn cứ nên được HĐXX chấp nhận.

Xét đề nghị của bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Lê v trả lại chiếc chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, màu xanh lục đen, biển kiểm soát 97F6-2282, Số khung: 09097Y104026, Số máy: C09E5204354 là không có căn cứ nên không được HĐXX chấp nhận. Kết quả điều tra và tranh tụng tại phiên tòa đều thể hiện chiếc xe mô tô trên là tài sản chung của chị L và bị cáo. Bị cáo A đã sử dụng chiếc xe mô tô trên đi mua ma túy nên chiếc xe mô tô là phương tiện liên quan đến quá trình thực hiện hành vi phạm tội; do đó, cần tịch thu hóa giá sung công quỹ Nhà nước; tuy nhiên, do chiếc xe mô tô trên là tài sản chung của chị L và bị cáo, khi bị cáo đi mua ma túy chị L không biết nên HĐXX chỉ sung công quỹ Nhà nước 1/2 giá trị phần tài sản là chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, màu xanh lục đen, biển kiểm

soát 97F6-2282, Số khung: 09097Y104026, Số máy: C09E5204354, kèm theo chìa khóa xe và 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 0018330, đăng ký số 97F6-2282, mang tên Nông Thị V; trả lại 1/2 giá trị chiếc xe mô tô cho chị Nguyễn Thị L(vợ của bị cáo A), trú tại: Tiểu khu A, thị trấn N, huyện N, tỉnh Bắc Kạn

Xét đề nghị của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nông Thị VChị V7 bán chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, màu xanh lục đen, biển kiểm soát 97F6-2282, Số khung: 09097Y104026, Số máy: C09E5204354 cho anh N1nên chị V4 có yêu cầu, đề nghị đối với chiếc xe mô tô trên là có căn cứ nên được HĐXX chấp nhận.

Xét đề nghị của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trần Xuân N1: Anh N1 đã bán chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, màu xanh lục đen, biển kiểm soát 97F6-2282, Số khung: 09097Y104026, Số máy: C09E5204354 cho bị cáo A7 chị L nên anh N1 không có yêu cầu, đề nghị đối với chiếc xe mô tô trên là có căn cứ nên được HĐXX chấp nhận.

[4]. Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo có bố đẻ được Chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh B khen vì đã có thành tích tham gia trong cuộc kháng chiến chống pháp cứu nước và được Chủ tịch nước tặng Huân chương kháng chiến hạng ba nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy; không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định; gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) phong bì niêm phong kí hiệu “VC” bên trong có: 01 (một) mảnh giấy một mặt màu vàng, một mặt màu trắng cùng phong bì niêm phong ban đầu kí hiệu “A” và 01 (một) phong bì niêm phong kí hiệu “A2” bên trong có 01 xi lanh nhựa đã qua sử dụng không còn giá trị sử dụng; 01 (một) phong bì niêm phong kí hiệu “T189” bên trong là mẫu chất trong phong bì ký hiệu GĐ còn lại 0,108g (không phải một không tám gam) cùng phong bì, bao gói cũ mẫu hoàn trả sau giám định là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với chiếc xe xe mô tô, nhãn hiệu HONDA Wave, màu xanh lục đen, biển kiểm soát 97F6-2282, cũ đã qua sử dụng. Số khung: 09097Y104026, Số máy: C09E5204354 là công cụ, phương tiện phục vụ cho quá trình bị cáo thực

hiện hành vi phạm tội. Chiếc xe mô tô trên có giấy chứng nhận đăng ký xe tên Nông Thị V8 năm 1986, trú tại: Thôn P, xã T, huyện B, tỉnh Bắc Kạn; tuy nhiên, năm 2011 chị V đã bán chiếc xe mô tô trên cho một người đàn ông tên N1 ở thị trấn N, huyện N, tỉnh Bắc Kạn. N1 cũng xác nhận tháng 7/2023 đã bán chiếc xe trên cho bị cáo A7 chị LChị V và anh N1 xác nhận không còn sở hữu chiếc xe mô tô trên. Quá trình điều tra, đã xác minh và làm rõ chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, màu xanh lục đen, biển kiểm soát 97F6-2282 không có trong cơ sở dữ liệu xe máy tang vật; mặt khác, chiếc xe mô tô trên do bị cáo và vợ bị cáo là chị Nguyễn Thị L sử dụng từ tháng 7 năm 2023, không có tranh chấp với ai. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đều khai chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, màu xanh lục đen, biển kiểm soát 97F6-2282 là tài sản chung của hai vợ chồng bị cáo, việc bị cáo sử dụng chiếc xe mô tô trên để thực hiện hành vi phạm tội chị Nguyễn Thị L5 biết. Do đó, cần tịch thu hóa giá chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, màu xanh lục đen, biển kiểm soát 97F6-2282, số khung: 09097Y104026, số máy: C09E5204354, kèm chìa khóa xe và 01 (Một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 0018330, đăng ký số 97F6-2282, mang tên Nông Thị V; trong đó, sung công quỹ Nhà nước 1/2 giá trị chiếc xe mô tô; trả lại 1/2 giá trị chiếc xe mô tô cho chị Nguyễn Thị L (vợ của bị cáo A), trú tại: Tiểu khu A, thị trấn N, huyện N, tỉnh Bắc Kạn

[7]. Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo A vào ngày 18/10/2023 tại khu vực xã M, huyện B, tỉnh Bắc Kạn; do bị cáo không biết họ tên, địa chỉ và cũng không quen biết; Cơ quan Cảnh sát điều tra không xác minh làm rõ được, nên HĐXX không đặt vấn đề xem xét.

[8]. Về án phí: Bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy; không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định; gia đình thuộc hộ cận nghèo; bị cáo có đơn xin miễn án phí. Do đó, Hội đồng xét xử miễn án phí cho bị cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015.

1. Tuyên bố bị cáo Long Văn A phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Xử phạt bị cáo Long Văn A 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính kể từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án, được trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 18/10/2023 đến ngày 27/10/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong kí hiệu "VC" bên trong có: 01 (một) mảnh giấy một mặt màu vàng, một mặt màu trắng cùng phong bì niêm phong ban đầu kí hiệu "A"; 01 (một) phong bì niêm phong kí

hiệu “A2” bên trong có 01 xi lanh nhựa đã qua sử dụng không còn giá trị sử dụng và 01 (một) phong bì niêm phong kí hiệu “T189” bên trong là mẫu chất trong phong bì ký hiệu GD còn lại 0,108g (không thấy một không tám gam) cùng phong bì, bao gói cũ mẫu hoàn trả sau giám định.

- Tịch thu hóa giá: 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu HONDA Wave, màu xanh lục đen, biển kiểm soát 97F6-2282, cũ đã qua sử dụng. Số khung: 09097Y104026, Số máy: C09E5204354, kèm theo chìa khóa xe và 01 (một) đăng ký xe mô tô số 0018330, đăng ký số 97F6-2282, mang tên Nông Thị V; trong đó, sung công quỹ Nhà nước 1/2 giá trị chiếc xe mô tô; trả lại 1/2 giá trị chiếc xe mô tô cho chị Nguyễn Thị L (vợ của bị cáo A), trú tại: Tiểu khu A, thị trấn N, huyện N, tỉnh Bắc Kạn

(Số lượng, hiện trạng vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 11/01/2024 giữa Công an huyện B với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bạch Thông).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Long Văn A.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị L6 mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nông Thị V9 anh Trần Xuân N3 quyền kháng cáo phần bản án liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật/.

Nơi nhận:

- Viện KSND huyện Bạch Thông (1);
- Viện KSND tỉnh Bắc Kạn (1);
- TAND tỉnh Bắc Kạn (1);
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Kạn (1);
- Công an huyện Bạch Thông;
- Bị cáo (1);
- Thi hành án DS huyện Bạch Thông (1);
- Bộ phận THAHS Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (1);
- NCQLNVLQ;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hương Thành

